

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 15-9-2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Tuấn Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thu Lan;
2. Ông Đàm Công Du.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Gấm - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 179/2020/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 754/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H; trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị N; trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 6 năm 2020 và bản tự khai tại tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 01 năm 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở gia đình anh H tại Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận thời

gian dài, sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, quan điểm giáo dục con, bất đồng quan điểm phát triển kinh tế gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc. Hai bên gia đình có động viên nhưng không có kết quả. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đề nghị toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị N. Về con chung: Anh Nguyễn Văn H trình bày anh và chị N có 02 con chung là Nguyễn Thúy H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2006 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2013. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con Nguyễn Thúy H, còn chị N nuôi con Nguyễn Đức T. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H trình bày anh và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị N trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Về quan hệ vợ chồng, chị xác nhận anh H trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng còn mâu thuẫn vợ chồng là do anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị không đồng ý vì vẫn còn tình cảm với anh H. Về con chung: Chị N xác nhận chị và anh H có 02 con chung như anh H trình bày là đúng. Trường hợp anh H nhất quyết ly hôn, chị đồng ý để anh H nuôi con Nguyễn Thúy H, còn chị nuôi con Nguyễn Đức T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N trình bày chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, bị đơn chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị không đồng ý ly hôn vì anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác nhưng chị vẫn còn tình cảm với anh H và mong muốn các con có bố mẹ. Về con chung chị đồng ý với ý kiến anh H. Về tài sản chung: Nếu anh H kiên quyết ly hôn chị yêu cầu anh H bồi thường 15 năm tuổi xuân cho chị và đề nghị toà án định giá và giải quyết các tài sản chung vợ chồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bỏ về sau khi trình bày ý kiến của mình tại phần tranh tụng là chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho

anh H được ly hôn chị N. Về con chung: Giao cho anh H nuôi dưỡng con Nguyễn Thúy H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2006, giao cho chị N nuôi dưỡng con Nguyễn Đức T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2013 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh H, chị N trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đều xác nhận tự thoả thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên toà hôm nay chị N có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng nhưng yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của chị N có sau thời điểm tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Chị N có thể khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án khác. Về án phí anh H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn là chị Nguyễn Thị N cư trú tại: Thôn T, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bát Trang, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 01 năm 2006 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị xảy ra mâu thuẫn từ năm 2018. Nguyên nhân theo anh H là do chị N nghi ngờ anh có tình cảm với người phụ nữ khác nên ghen tuông, bên cạnh đó anh chị còn bất đồng quan điểm về giáo dục con, về phát triển kinh tế gia đình. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, không khí gia đình căng thẳng. Theo chị N, mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân chính là do anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên ruồng rẫy vợ con. Chị N xác nhận vẫn còn tình cảm với anh H và không đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị N cho rằng anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh anh H ngoại tình. Qua quá trình xác minh tại địa phương chỉ xác định được mâu thuẫn của vợ chồng anh chị có từ năm 2018 do bất đồng quan điểm về giáo dục con, về phát triển kinh tế gia đình, còn việc anh H có ngoại tình hay không địa phương không biết. Bà Nguyễn Thị Thiệu là mẹ đẻ anh H cũng xác nhận vợ chồng anh chị thường xuyên chửi chửi nhau. Mặt khác, chị N có yêu cầu đoàn tụ nhưng không có cách gì để động viên anh H quay về chung

sống và không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Tại phiên toà hôm nay chị N bỏ về sau khi trình bày ý kiến của mình tại phần tranh tụng cho thấy chị không có thiện chí và quyết tâm hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy, quan hệ vợ chồng giữa anh H, chị N đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình: “1. *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau...*2. *Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh H và chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh H đề nghị ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh H, chị N xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Thúy H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2006 và Nguyễn Đức T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2013. Anh H đề nghị được nuôi con Nguyễn Thúy H nhường chị N nuôi con Nguyễn Đức T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Chị N đồng ý với ý kiến của anh H. Xét thấy, 02 con anh chị đều trên 7 tuổi, cháu Hà có đơn đề nghị được ở với bố, còn cháu Thiện có đơn đề nghị được ở với mẹ. Anh H, chị N đều là người có nghề nghiệp và thu nhập, nơi ở ổn định nên giao cho anh H nuôi con Nguyễn Thúy H, giao cho chị N nuôi con Nguyễn Đức T, không ai phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh H, chị N trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải đều xác nhận về vấn đề tài sản chung anh chị tự thoả thuận không yêu cầu tòa án giải quyết. Tại phiên toà hôm nay chị N có yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng. Xét, yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng của chị N có sau thời điểm tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị N có thể khởi kiện về việc yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng bằng một vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thúy H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 2006; giao cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2013 đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Nguyễn Văn H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011441 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Nguyễn Văn H, chị Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tuấn Anh**